

**BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW, ngày 22/9/2014  
của Bộ Chính trị (khóa XI) về Hội quần chúng**

-----

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 102-KL/TW**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Lâm Đồng nằm ở phía Nam của Tây Nguyên, diện tích tự nhiên 9.783,3 km<sup>2</sup>. Toàn tỉnh có 12 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: 10 huyện và 02 thành phố; 142 đơn vị hành chính cấp xã gồm: 111 xã, 18 phường và 13 thị trấn với 1.367 thôn, tổ dân phố. Dân số toàn tỉnh trên 1,33 triệu người, với 47 dân tộc cùng sinh sống.

Trên địa bàn tỉnh có 672 tổ chức hội quần chúng với gần 520.000 hội viên<sup>1</sup>. Trong 10 năm qua, tỉnh đã cho phép thành lập thêm 32 hội (*11 hội cấp tỉnh, 19 hội cấp huyện và 02 hội cấp xã*), giải thể, sáp nhập 23 hội.

Các hội quần chúng trên địa bàn tỉnh không ngừng phát triển về tổ chức, đa dạng về lĩnh vực hoạt động và có nhiều đóng góp thiết thực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các hội được thành lập và hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo đúng tôn chỉ, mục đích của điều lệ hội, phát huy được vai trò tập hợp, đoàn kết và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên; tích cực tham gia xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, cung ứng các dịch vụ, tư vấn, phản biện xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước. Thực hiện hoạt động từ thiện, nhân đạo, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, thúc đẩy hoạt động đối ngoại nhân dân, chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Các hội có tính chất đặc thù (*nay gọi là các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ*) đã phát huy được vai trò, vị trí, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào việc ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, hoạt động của các hội vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của một số hội vẫn còn chậm; còn tâm lý trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước; tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động có mặt còn hạn chế, chưa thu hút đông đảo hội viên tham gia. Một số hội quần chúng hoạt động còn khó khăn, chưa thực sự linh hoạt, chủ động, sáng tạo

<sup>1</sup> Trong đó có 63 hội cấp tỉnh (có 14 hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ), 146 hội cấp huyện (có 63 hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ), 463 hội cấp xã (có 355 hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ)

trong việc thể chế hóa, cụ thể hóa thành các đề án, dự án, kế hoạch công tác; chưa tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động trong cán bộ, hội viên.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt và triển khai thực hiện kết luận số 102-KL/TW**

Thực hiện Kết luận số 102-KL/TW, ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị về hội quần chúng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành văn bản số 4392-CV/TU, ngày 01/10/2014 về thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 121-KH/TU, ngày 05/3/2020 về tiếp tục thực hiện Kết luận 102-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) và Thông báo Kết luận số 158-KL/TW của Ban Bí thư về hội quần chúng trong tình hình mới. Đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Kết luận phù hợp với từng địa phương, đơn vị.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 100% huyện ủy, thành ủy, Ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các hội quần chúng trong tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Kết luận số 102-KL/TW, Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 28/8/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 15/10/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*”; đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình, thực tiễn của địa phương, đơn vị. Kết quả, 100% cấp ủy, tổ chức đảng, các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ tổ chức quán triệt, phổ biến Kết luận, Chỉ thị cho trên 90% cán bộ, đảng viên và khoảng 80% đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Qua học tập, quán triệt, nhận thức của các cấp, ngành, cán bộ, đảng viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về hội quần chúng được nâng lên rõ rệt.

Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện Kết luận số 102-KL/TW được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc từ tỉnh đến cơ sở<sup>2</sup>, giúp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với hội quần chúng ở các cấp, ngành, địa phương, đơn vị sát với tình hình thực tiễn, đúng chủ trương, đường lối của Đảng về Hội quần chúng, giải quyết hiệu quả những vấn đề cấp thiết đặt ra.

### **2. Công tác quản lý nhà nước đối với hội quần chúng**

Công tác quản lý của chính quyền các cấp đối với các hội quần chúng trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo đúng Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, ngày 21/4/2010, Nghị định số 33/2012/NĐ-CP, ngày 13/4/2012 của Chính phủ, Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg, ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hội có tính chất đặc thù và các văn bản hướng dẫn về hoạt động của các hội quần chúng. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh thường xuyên nắm tình hình tổ

---

<sup>2</sup> Năm 2015, báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW và 01 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW. Năm 2017, báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW và 03 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW. Năm 2019, báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW. Năm 2022, báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW. Năm 2024, báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW.

chức và hoạt động của các hội; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các hội hoạt động theo điều lệ và quy định của pháp luật; kịp thời củng cố, kiện toàn tổ chức, nhân sự lãnh đạo các hội khi có sự thay đổi; hướng dẫn, đôn đốc, tạo điều kiện để các hội tổ chức đại hội nhiệm kỳ theo quy định và tổ chức sơ kết, tổng kết công tác hội theo định kỳ.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức Hội; tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, các điều kiện thuận lợi cho hội quần chúng tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; tư vấn, phản biện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Hàng năm, trên cơ sở biên chế Hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh giao biên chế, hỗ trợ kinh phí đối với các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có phạm vi hoạt động ở cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ kinh phí cho các Hội có phạm vi hoạt động ở cấp huyện, xã phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. Tuyên truyền, phổ biến, triển khai các quy định pháp luật liên quan đến tổ chức hội cho cán bộ, hội viên các hội quần chúng; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý hội nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với tổ chức hội quần chúng trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, công tác quản lý nhà nước đối với các hội quần chúng trên địa bàn tỉnh đi vào nền nếp, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

### **3. Kết quả hoạt động của các hội quần chúng**

#### ***3.1. Công tác tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin, phổ biến kiến thức, nâng cao nghiệp vụ cho hội viên***

Trong quá trình hoạt động, các hội quần chúng thường xuyên quan tâm triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho hội viên, góp phần xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động hội. Nội dung công tác tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong đó, tập trung tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương; các chủ trương, chính sách đặc thù của tỉnh liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của cán bộ, hội viên và nhân dân. Việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật; thông tin, phổ biến kiến thức, nâng cao nghiệp vụ cho hội viên được các hội thực hiện định kỳ, nghiêm túc và đạt được một số kết quả nhất định<sup>3</sup>.

---

<sup>3</sup> Hội Luật gia tỉnh ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến từ 10 đến 12 luật mới được ban hành sửa đổi, bổ sung hàng năm với khoảng 2.000 ấn phẩm, tờ gấp, tờ rơi và hơn 500 bài viết về pháp luật để tuyên truyền trên các chương trình của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và địa phương.

Kênh tuyên truyền trên nền tảng mạng xã hội Youtube với tên gọi "Diễn đàn 216" của Hội Nhà báo tỉnh đã sản xuất hơn 300 chương trình, thu hút 65.000 lượt đăng ký với trên 10 triệu lượt xem. Các chương trình có nội dung phân bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chiếm 50% tổng số lượng chương trình.

Hàng năm, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh cấp phát 150 Tạp chí da cam, 100 Đề cương tuyên truyền về Thảm họa da cam ở Việt Nam cho các cấp hội để cập nhật thông tin kịp thời, đầy đủ về chế độ, tình hình

Các hình thức tuyên truyền, phổ biến như: băng rôn, khẩu hiệu; tổ chức các lớp tập huấn, các buổi tuyên truyền; thành lập và duy trì hoạt động của các trang thông tin điện tử để giới thiệu, đăng tin bài...

### **3.2. Công tác tư vấn, phản biện**

Trong 10 năm qua, các hội quần chúng đã tổ chức gần 200 cuộc góp ý, phản biện việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các dự án quan trọng của địa phương, các dự thảo luật. Đối tượng phản biện: Các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội liên quan trực tiếp tới quyền và nghĩa vụ của hội viên và các tầng lớp nhân dân, đóng vai trò quan trọng đối với đời sống xã hội và được nhân dân quan tâm<sup>4</sup>. Các hội tập trung phản biện các nội dung: Đánh giá sự cần thiết, tính cấp thiết của dự thảo văn bản; tính đúng đắn, phù hợp, khả thi của dự thảo văn bản đối với thực tiễn đời sống của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; dự báo tác động, hiệu quả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại khi dự thảo văn bản được ban hành. Các hình thức phản biện bao gồm: Tổ chức hội nghị phản biện nhằm tạo điều kiện cho các chuyên gia gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm thực tế; tham gia ý kiến, phản biện trực tiếp vào dự thảo các văn bản... Các cuộc góp ý, phản biện của các hội quần chúng được các cơ quan, đơn vị đánh giá cao; nhiều nội dung phản biện được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa phù hợp với tình hình thực tế.

Công tác tư vấn, trợ giúp pháp lý và hòa giải cơ sở của các hội quần chúng đạt được nhiều kết quả. Có trên 3.600 chương trình, đề án, vụ việc với hàng nghìn lượt hội viên, nhân dân được tư vấn, trợ giúp pháp lý. Đối tượng tư vấn, trợ giúp pháp lý và hòa giải cơ sở rất đa dạng, bao gồm hội viên và các tầng lớp nhân dân<sup>5</sup>. Nội dung tư vấn, trợ giúp pháp lý, hòa giải phong phú, thiết thực, cụ thể như: Tư vấn về các giải pháp phòng, chống ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Đà Lạt; giải pháp khôi phục và bảo tồn các giá trị truyền thống văn hóa của các dân tộc gốc Tây Nguyên tại tỉnh Lâm Đồng; giải pháp khắc phục, điều chỉnh bảo đảm cho ngành sản xuất rau, hoa phát triển bền vững; giải pháp nâng cao chất lượng nước sinh hoạt tại các vùng dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; phối hợp thực hiện Dự án "*Hỗ trợ pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số để được cấp giấy chứng*

---

nạn nhân trong toàn quốc. Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức triển lãm "Da cam – Lương tri và Công lý" như một thông điệp nhân văn gửi đến Nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế về hậu quả nặng nề của cuộc chiến tranh hóa học, sự nỗ lực cố gắng của Đảng, Nhà nước và chính quyền, Nhân dân tỉnh Lâm Đồng chung tay xoa dịu nỗi đau da cam.

<sup>4</sup> Văn kiện đại hội đảng bộ các cấp; quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 – 2030; quy hoạch phát triển nguồn nhân lực từ nay đến năm 2015 tầm nhìn đến năm 2020 của tỉnh; quy hoạch phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; quy hoạch phát triển khoa học công nghệ tỉnh Lâm Đồng đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; dự thảo Luật Phòng chống rửa tiền, Bảo vệ bí mật nhà nước, Tài nguyên nước, Luật Đo lường, Luật Báo chí, Luật Khoa học công nghệ; tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lâm Đồng; Tiêu chí đánh giá công nhận Khu dân cư tiêu biểu, Khu dân cư kiểu mẫu; công tác thi đua khen thưởng; Nghị quyết của HĐND tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng....

<sup>5</sup> Đối tượng trợ giúp pháp lý bao gồm: người nghèo, người dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách; đối tượng tư vấn pháp luật bao gồm: hội viên, phạm nhân...

*nhận quyền sử dụng đất*<sup>6</sup>; phối hợp tuyên truyền, phổ biến kỹ năng sống, tái hòa nhập cộng đồng và các quy định về chế độ chính sách của nhà nước hỗ trợ cho người sau chấp hành xong hình phạt tù có điều kiện để sản xuất, ổn định cuộc sống...; tích cực tham gia các hoạt động hòa giải, giải quyết tranh chấp liên quan đến lĩnh vực đất đai, tài sản, hôn nhân gia đình... Hình thức tư vấn, trợ giúp pháp lý, hòa giải bao gồm: Tổ chức, tham gia các cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm, góp ý bằng văn bản... Các hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý, hòa giải cơ sở đã góp phần nâng cao hiểu biết của người dân về quyền và nghĩa vụ của công dân cũng như ý thức chấp hành pháp luật của công dân từng bước được nâng lên, tăng cường đoàn kết trong cộng đồng, củng cố niềm tin của người dân đối với Đảng, Nhà nước.

### ***3.3. Tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương***

#### ***3.3.1. Trong lĩnh vực giảm nghèo; tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh***

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và hưởng ứng cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"* gắn với phong trào thi đua Dân vận khéo trong xây dựng nông thôn mới, hội quần chúng các cấp trong tỉnh đã tích cực tuyên truyền, vận động hội viên tham gia xây dựng nông thôn mới bằng các hình thức hiến đất, đóng góp công sức, tiền của... Một số hội xây dựng các mô hình hay, ý nghĩa như: *"Giếng nước khoan"*, *"Giọt nước nghĩa tình"* đưa nguồn nước sạch về cho bà con dân tộc thiểu số và các trường học; *"Nuôi heo đất"*, *"Nuôi bò sinh sản"*, *"Hội viên giúp nhau phát triển kinh tế"*, *"Mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo"* hỗ trợ cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống, phát triển kinh tế gia đình; mô hình *"Xây dựng sân xi măng"*, hỗ trợ sửa chữa nhà ở, xây dựng nhà vệ sinh, đặt thùng rác công cộng... đã góp phần cùng địa phương thực hiện xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững.

#### ***3.3.2. Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo***

Các hội quần chúng tích cực phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức các hoạt động khuyến học, khuyến tài, góp phần tích cực vào xây dựng gia đình học tập, cộng đồng học tập, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội. Hội Khuyến học tỉnh xây dựng *"Quỹ khuyến học, khuyến tài"*, *"Quỹ tấm lòng vàng khuyến học"* với mục đích tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, khen thưởng học sinh giỏi<sup>7</sup>. Hội Khuyến học các cấp<sup>8</sup> vận động hỗ trợ cho học sinh

<sup>6</sup> Phối hợp với UBND huyện Đam Rông thực hiện Dự án "Hỗ trợ pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất". Kết quả, đã cấp 1.460 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất nông nghiệp cho 582 hộ dân với diện tích 150ha, hỗ trợ kinh phí đo đạc địa chính với số tiền trên 210 triệu đồng.

<sup>7</sup> Trong 10 năm qua, Hội Khuyến học tỉnh đã vận động hỗ trợ khen thưởng cho 2.136 lượt học sinh với trị giá 1,1 tỷ đồng, tặng học bổng cho 15.295 lượt học sinh nghèo vượt khó trị giá 8,3 tỷ đồng, tặng trên 2000 xe đạp trị giá hơn 4 tỷ đồng, quà và các hiện vật khác hơn 3 tỷ đồng. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh trao 36 suất học bổng cho chương trình Hoa Cúc trắng với trị giá 180 triệu đồng...

<sup>8</sup> Tiêu biểu như mô hình "Giáo xứ khuyến học" ở giáo xứ Thánh Mẫu, "Xây dựng quỹ khuyến học cho trẻ em nghèo" ở chùa Linh Thứu, thành phố Đà Lạt; mô hình "Xã khuyến học" của xã Nam Hà, huyện Lâm Hà...

nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập với tổng số tiền trên 211 tỷ đồng, đẩy mạnh phong trào thi đua "*Dạy tốt, học tốt*" tại địa phương. Các cấp Hội Cựu giáo chức phối hợp với các ban, ngành vận động các học sinh bỏ học trở lại trường lớp, góp phần duy trì sĩ số cho các trường học, tập trung ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh phối hợp tổ chức các Hội thi sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng có sức lan tỏa sâu rộng và đạt được nhiều kết quả<sup>9</sup>.

### 3.3.3. Trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được các cấp hội quần chúng quan tâm và trở thành hoạt động thường xuyên của một số hội. Hội Chữ thập đỏ, Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin, Hội thầy thuốc trẻ, Hội Y học... tổ chức nhiều hoạt động phong phú như: Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe phòng chống dịch bệnh, vệ sinh, an toàn thực phẩm, dân số, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống HIV/AIDS, sơ cấp cứu, phòng chống tai nạn thương tích, khám bệnh và phát thuốc miễn phí... cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật, nạn nhân chất độc da cam/ dioxin.... Các hội quần chúng phối hợp với các đoàn y, bác sĩ trong và ngoài tỉnh tổ chức các đợt khám, chữa bệnh<sup>10</sup> cho người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tổ chức khám sàng lọc cho hàng nghìn nạn nhân chất độc da cam, người khuyết tật, vận động các nhà tài trợ để các đối tượng được phẫu thuật miễn phí<sup>11</sup>... Hàng năm, Hội Chữ thập đỏ tỉnh xây dựng kế hoạch hiến máu tình nguyện, kêu gọi hội viên và Nhân dân tham gia hiến máu thông qua các chương trình "*Lễ hội xuân hồng*", "*Giọt hồng thành phố hoa*", "*Hành trình đỏ*", thành lập "*Điểm hiến máu cố định*" vào ngày 14 hàng tháng tại cơ quan Hội Chữ thập đỏ tỉnh. Trong 10 năm, toàn tỉnh đã tổ chức 1.152 đợt hiến máu tình nguyện, tiếp nhận được 178.642 đơn vị máu. Những hoạt động trên đã góp phần tích cực cùng ngành Y tế làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

### 3.3.4. Trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phát triển mạnh trong các tổ chức hội, là sân chơi lành mạnh giúp hội viên phát huy năng khiếu, sở trường, đáp ứng nhu cầu, sở thích của hội viên, góp phần vào việc giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện sức khỏe cho hội viên và nhân dân, cùng địa phương phát triển văn hóa, thể dục, thể thao. Hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh tích cực sáng tác, dự thi, triển lãm, công bố tác phẩm, quảng bá hình ảnh đẹp về Lâm Đồng, Đà Lạt... Hội Golf tỉnh, các Liên đoàn: Võ thuật, cờ, quần vợt, bóng đá, bóng bàn, cầu lông, Karatedo, Teakwondo, Vovinam, Akido tỉnh Lâm Đồng,... đã phối hợp với các

<sup>9</sup> Hội thi sáng tạo kỹ thuật có 117 giải pháp đạt giải cấp tỉnh, 08 giải pháp đạt giải toàn quốc trên tổng số 292 giải pháp tham gia dự thi; Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng có 435 giải pháp đạt giải cấp tỉnh, 23 giải pháp đạt giải toàn quốc trên tổng số 1080 giải pháp tham gia dự thi tính từ năm 2014 đến 2023.

<sup>10</sup> Các cấp Hội Chữ thập đỏ tổ chức 363 đợt khám bệnh, tư vấn sức khỏe, cấp thuốc miễn phí cho 157.087 lượt người, tổng trị giá 25,5 tỷ đồng.

<sup>11</sup> Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo, Người tàn tật và Trẻ mồ côi tỉnh vận động nguồn tài trợ hơn 673 tỷ đồng giúp gần 1.400 trẻ em và bệnh nhân nghèo phẫu thuật tim; 21.000 người cao tuổi phẫu thuật thay thủy tinh thể; 541 trẻ em dị tật sứt môi, hở hàm ếch, máng hắc tố, trẻ bị dị tật do bỏng được phẫu thuật chỉnh hình và phẫu thuật thẩm mỹ...

ngành chức năng tổ chức nhiều giải thi đấu, giao hữu góp phần phát triển các phong trào thể dục, thể thao của tỉnh.

Hàng năm, các Liên đoàn, hội thể thao cấp tỉnh phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức trên 20 giải thể thao, thu hút trên 10.000 người tham gia thi đấu và cổ vũ<sup>12</sup>.

### 3.3.5. Trong lĩnh vực kinh tế

Các hội quần chúng có nhiều hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ hội viên sản xuất kinh doanh, vận động hội viên chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi, tổ chức dạy nghề, tạo việc làm nâng cao đời sống cho hội viên và nhân dân. Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức các hoạt động tập huấn về kinh tế tập thể, mô hình hợp tác xã kiểu mới, thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm từ sản xuất tới tiêu thụ gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực, ứng dụng công nghệ cao, tham gia hợp tác xã với chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); phối hợp hỗ trợ vay tín chấp ưu đãi để thành viên hợp tác xã có vốn sản xuất, kinh doanh.... Hiệp Hội doanh nghiệp, Hội doanh nhân trẻ tỉnh phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hợp tác quốc tế, hội thảo, đào tạo, tập huấn trên các lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ... Hội làm vườn tổ chức nhiều lớp đào tạo, tập huấn về kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi hỗ trợ các loại cây, con giống có giá trị kinh tế cao nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cho hội viên và nông dân. Hội Người mù duy trì các hoạt động dạy và hành nghề xoa bóp cổ truyền, bấm huyệt, làm tẩm, chôi,... từ đó tạo việc làm, thu nhập cho người mù, đảm bảo đời sống và đóng góp xây dựng quỹ hội. Các Dự án "*Ngân hàng bò*", "*Hỗ trợ hòa nhập kinh tế xã hội và việc làm cho người khuyết tật*" của Hội Chữ thập đỏ tỉnh giúp đỡ, tạo điều kiện cho hội viên, nhân dân có hoàn cảnh khó khăn chủ động vươn lên trong cuộc sống.

### 3.3.6. Hoạt động từ thiện, nhân đạo và khắc phục hậu quả thiên tai

Hoạt động từ thiện, nhân đạo và khắc phục hậu quả thiên tai luôn được sự quan tâm, chú trọng của các hội quần chúng. Hội Chữ thập đỏ và Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo, Người tàn tật và Trẻ mồ côi với vai trò là cầu nối, đầu mối điều phối hoạt động nhân đạo đã tích cực kêu gọi, vận động nguồn lực để thực hiện công tác từ thiện, nhân đạo. Các phong trào, các cuộc vận động "Tết nhân ái", "Tháng nhân đạo", "Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo",... được triển khai rộng khắp trên địa bàn toàn tỉnh đã chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, người già neo đơn, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.<sup>13</sup>

<sup>12</sup> Tính đến hết tháng 7/2024 toàn tỉnh có 12 liên đoàn: Liên đoàn Cờ, Bóng đá, Bóng bàn, Quần vợt, Cầu lông, Võ cổ truyền, Taekwondo, Karate, Vovinam, Aikido, Yoga, và Liên đoàn TDTT Người cao tuổi tỉnh) và 02 Hội thể thao cấp tỉnh (Golf; Judo).

<sup>13</sup> Phong trào "Tết nhân ái" đã vận động được 591.389 suất quà, trị giá 237.185.780.000 đồng trao tặng cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn và nạn nhân chất độc da cam. Phong trào "Tháng nhân đạo" với mô hình "Chợ Nhân đạo", "Chợ không đồng" từ năm 2018 đến nay đã huy động được 45.054.250.000 đồng giúp đỡ cho các đối tượng yếu thế trong xã hội. Cuộc vận động "Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo" duy trì giúp đỡ thường xuyên cho trên 5.000 địa chỉ, trị giá 23,4 tỷ đồng.

Hàng năm, các cấp hội tích cực vận động và tiếp nhận các đoàn từ thiện trong và ngoài tỉnh đến thăm, tặng quà cho các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số<sup>14</sup>; triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó thiên tai, thảm họa, giúp đỡ người dân bị ảnh hưởng, thiệt hại do thiên tai<sup>15</sup>. Ngoài ra, các cấp hội duy trì thực hiện có hiệu quả các mô hình "*Hũ gạo tình thương*", "*Thùng tiền nhân đạo*", "*Bếp ăn không đồng*", "*Xe không đồng*", "*Mười người giúp một người*" giúp đỡ cho hàng nghìn lượt gia đình nghèo, gia đình khó khăn và gia đình nạn nhân chất độc da cam...

### 3.3.7. Hoạt động bảo vệ môi trường

Các hội quần chúng tích cực tuyên truyền, vận động hội viên tích cực tham gia bảo vệ môi trường, thực hiện đăng kí các mô hình vệ sinh môi trường trong xây dựng nông thôn mới, góp phần quan trọng trong việc thực hiện Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Một số mô hình tiêu biểu như "*Ngày Chủ nhật xanh*", "*Tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp*", "*Vườn xanh - đường sạch - ngõ đẹp*"... đã thu hút đông đảo cán bộ, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia; góp phần nâng cao nhận thức của người dân đối với công tác bảo vệ môi trường; vai trò tự quản trong cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị về xây dựng cảnh quan, ý thức bảo vệ môi trường được phát huy.

### 3.3.8. Hoạt động ngoại giao nhân dân và hợp tác quốc tế

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo hoàn thiện Đề án thành lập Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Lâm Đồng. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 6536/KH-UBND ngày 04/9/2021 về công tác dân vận thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Lào của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025; hoàn thiện Đề án thành lập Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Lâm Đồng; duy trì Hội liên lạc người Việt Nam ở nước ngoài của tỉnh và các địa phương nhằm phát huy vai trò cầu nối giữa đồng bào trong tỉnh với người Việt Nam ở nước ngoài; đẩy mạnh công tác nắm tâm tư, nguyện vọng của bà con kiều bào tỉnh Lâm Đồng, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài đang sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh. Chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng phối hợp tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác đối ngoại nhân dân và công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài<sup>16</sup>; vận động người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là thế hệ trẻ gắn bó với quê hương, trở thành cầu nối giữa Việt Nam với các nước; thu hút, tạo điều kiện để trí thức, văn nghệ sỹ, doanh nhân, nhà khoa học, nhà quản lý người

<sup>14</sup> Các cấp Hội Chữ thập đỏ đã tiếp nhận 3.651 đoàn từ thiện trong và ngoài tỉnh đến các địa phương tặng quà cho 962.353 lượt người nghèo, trị giá 264 tỷ đồng.

<sup>15</sup> Các cấp Hội Chữ thập đỏ vận động ủng hộ đồng bào miền Trung khắc phục hậu quả bão số 10, 12 năm 2017 trên 180 triệu đồng, năm 2020 trên 16 tỷ đồng; hỗ trợ 195 hộ dân bị ảnh hưởng bởi lũ quét tại các huyện Đa Tề, Cát Tiên và thành phố Bảo Lộc vào tháng 8 năm 2019 trị giá trên 211 triệu đồng; đóng góp hơn 2 tỷ đồng giúp nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ và Syria khắc phục hậu quả thảm họa động đất năm 2023.

<sup>16</sup> Trọng tâm là Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 06/7/2011 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới. Kết luận số 12-KL/TW ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới. Kế hoạch số 1174/KH-UBND ngày 04/3/2020 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 19/9/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát huy vai trò nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam trong tình hình mới.

Việt Nam ở nước ngoài về địa phương đầu tư, sản xuất, kinh doanh, góp phần tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Hiện nay, tỉnh Lâm Đồng có 02 tổ chức hữu nghị gồm Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia và Hội Hữu nghị Việt Nam - Lào. Hai tổ chức hữu nghị trên đã chủ động, tích cực tổ chức nhiều hoạt động đối ngoại nhân dân thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành và các tầng lớp nhân dân về công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới, thúc đẩy quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa Lâm Đồng với các địa phương kết nghĩa của Lào và Campuchia<sup>17</sup>.

#### **4. Công tác phối hợp hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội với các hội quần chúng**

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh cùng với một số tổ chức hội quần chúng thường xuyên phối hợp, giúp đỡ và thực hiện có hiệu quả chương trình phối hợp thống nhất hành động hàng năm; nhất là việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước của địa phương: *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh"*, *"Ngày vì người nghèo"*, *"Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"*, *"Dân vận khéo"*, *"Dân vận khéo trong xây dựng Nông thôn mới"*, giảm nghèo bền vững, thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở... gắn với phong trào thi đua do các tổ chức hội quần chúng phát động: Phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, hiến máu nhân đạo, các hoạt động từ thiện, nhân đạo... Từ đó, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong hội viên, quần chúng nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thường xuyên quan tâm hướng dẫn, giúp đỡ, định hướng nội dung hoạt động của các hội quần chúng; mời đại diện các hội quần chúng tham gia giám sát và phản biện xã hội; góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị Ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị Ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tổ chức giao ban định kỳ giữa Mặt trận Tổ quốc và các hội quần chúng...

#### **5. Kinh phí, biên chế, cơ sở vật chất, phương tiện, điều kiện hoạt động của Hội**

##### **5.1. Về kinh phí hoạt động**

Nguồn kinh phí hoạt động của các hội quần chúng do ngân sách nhà nước cấp từ năm 2014 đến năm 2024 là 109.519.567.300 đồng<sup>18</sup>. Ngoài nguồn ngân sách do

<sup>17</sup> Lào: 02 tỉnh Champasak và Bolykhamxay. Campuchia: Tiểu khu Quân sự Xiêm Riệp, Quân khu 4, Quân đội Hoàng gia Campuchia.

<sup>18</sup> Năm 2014: 8.346.528.000 đồng; Năm 2015: 8.954.698.000 đồng; Năm 2016: 8.862.474.000 đồng; Năm 2017: 9.228.291.000 đồng; Năm 2018: 8.948.439.000 đồng; Năm 2019: 8.267.736.800 đồng; Năm 2020: 9.062.973.000 đồng; Năm 2021: 10.491.008.000 đồng; Năm 2022: 11.702.803.500 đồng; Năm 2023: 10.646.210.000 đồng; Năm 2024: 15.008.406.000 đồng

nhà nước hỗ trợ, kinh phí hoạt động của các hội được hỗ trợ bởi các tổ chức nước ngoài và tự huy động từ các nguồn khác để đảm bảo hoạt động. Trong đó, nguồn kinh phí chủ yếu do các hội tự huy động từ các nguồn xã hội.

Hàng năm, ngoài việc cấp hỗ trợ kinh phí chi trả biên chế, định suất cho các hội đặc thù, kinh phí hoạt động nhiệm vụ chính trị do cấp ủy, chính quyền giao, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ tổ chức Đại hội cho một số hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ.

### **5.2. Về biên chế**

Tỉnh phân bổ 75 biên chế (*trong đó hội cấp tỉnh được giao 39 biên chế, cấp huyện 36 biên chế*) và hỗ trợ 15 định suất lương; bên cạnh đó còn hỗ trợ kinh phí để các hội hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn đối với các Hội hoạt động hiệu quả nhưng thiếu nhân lực.

### **5.3. Về cơ sở vật chất, phương tiện và điều kiện hoạt động**

Ngoài việc giao biên chế, hỗ trợ kinh phí hoạt động, 14 hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh còn được bố trí trụ sở hoặc phòng làm việc, trang thiết bị đảm bảo điều kiện để các hội hoạt động ổn định, hiệu quả.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### **1. Đánh giá chung**

#### **1.1. Ưu điểm**

Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành từ tỉnh đến cơ sở triển khai, quán triệt, thực hiện Kết luận 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị về hội quần chúng một cách nghiêm túc, hiệu quả, thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, giúp đỡ các tổ chức hội quần chúng.

Nội dung, phương thức hoạt động của các hội quần chúng ngày càng đa dạng, phong phú, phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức hội, gắn hoạt động của hội với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hoạt động của các hội quần chúng cơ bản theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải về kinh phí, tuân thủ pháp luật và Điều lệ Hội.

Vai trò của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực các tổ chức hội quần chúng được phát huy; công tác phát triển và nâng cao chất lượng hội viên được quan tâm; cán bộ, hội viên có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết xây dựng tổ chức hội; việc chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tập huấn nâng cao kiến thức, nghiệp vụ, nâng cao dân trí cho hội viên được chú trọng; công tác đối ngoại nhân dân, xây dựng và tăng cường tình hữu nghị, hợp tác của nhân dân các nước với nhân dân tỉnh Lâm Đồng ngày càng gắn bó chặt chẽ hơn. Một số hội quần chúng thật sự là nhân tố tích cực trong tham gia công tác xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, khoa học, thể dục thể thao, bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng, xoá đói giảm nghèo, bảo vệ chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

### **1.2. Hạn chế**

Công tác chỉ đạo của cấp ủy, quản lý của chính quyền đối với tổ chức hội quần chúng có lúc, có nơi chưa kịp thời.

Đóng góp của các tổ chức hội chưa tương xứng với tiềm năng, chưa đáp ứng được đòi hỏi của sự phát triển xã hội trong tình hình hiện nay. Số lượng thành viên, hội viên được tập hợp trong các hội vẫn còn thấp, chưa thu hút được nhiều hội viên là thanh niên ở nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số, tôn giáo tham gia....

Việc thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên, thành viên vẫn còn hạn chế. Nội dung và phương thức hoạt động của một số hội còn hạn chế; công tác điều hành, phối hợp thiếu năng động, sáng tạo, chưa theo kịp xu thế phát triển. Nhiều cấp hội chưa thật sự là mái nhà chung của hội viên, chưa tạo được sự gắn kết giữa tổ chức hội với hội viên và giữa hội viên với nhau.

### **1.3. Nguyên nhân của hạn chế**

Hiện nay, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hội chưa đồng bộ, thiếu thống nhất nên gặp khó khăn trong quá trình thực hiện. Dự thảo Luật về Hội được chuẩn bị trong thời gian khá dài, nhiều lần lấy ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân liên quan nhưng vẫn chưa được ban hành. Nhiều quy định không phù hợp, nhưng vẫn chưa được bổ sung, sửa đổi kịp thời.

Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội với hội quần chúng chưa được thường xuyên, liên tục. Việc nghiên cứu sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất các tổ chức hội chưa triển khai được do chưa có hướng dẫn thống nhất, cụ thể của Trung ương. Sự phối hợp hoạt động giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với các hội quần chúng chưa cao; chưa phát huy hết vai trò của các tổ chức hội trong việc tập hợp, đoàn kết hội viên.

Tính chủ động vươn lên của một số hội chưa cao, chưa đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí hoạt động; còn nặng tư tưởng bao cấp, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Đội ngũ lãnh đạo hội quần chúng đa số là kiêm nhiệm hoặc người lớn tuổi đã về hưu, do đó thời gian dành cho công tác hội không nhiều. Một số lãnh đạo chủ chốt trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành hội chưa phát huy hết vai trò, nhiệm vụ của mình trong hoạt động hội.

## **2. Bài học kinh nghiệm**

*Một là*, phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy Đảng, sự quan tâm, tạo điều kiện của chính quyền các cấp và sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các sở, ban, ngành đối với công tác hội quần chúng. Tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về hội quần chúng; nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của các tổ chức hội và hội viên để phản ánh, kiến nghị kịp thời.

*Hai là*, các hội quần chúng phải phát huy tính chủ động, sáng tạo theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí hoạt động. Chương trình, kế hoạch công tác phải gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng và ban hành quy chế hoạt động, quản lý tài sản, tài chính đảm

bảo dân chủ, công khai, minh bạch; thường xuyên báo cáo kết quả hoạt động đến các cơ quan quản lý, xin ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền. Tăng cường tuyên truyền sâu rộng trong tổ chức hội về điều lệ hội để hội viên hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ của hội; thường xuyên đổi mới nội dung và phương thức hoạt động phù hợp với tình hình. Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động hội nhằm phát huy những thành tích đạt được, khắc phục hạn chế, đề ra phương hướng hoạt động trong thời gian tới.

*Ba là*, người đứng đầu hội quần chúng phải có tâm huyết, sáng tạo, trách nhiệm, nhiệt tình, hết lòng với công tác hội, có bản lĩnh chính trị vững vàng, được sự tin cậy của cấp ủy đảng, chính quyền, có điều kiện về thời gian và có khả năng kết nối những mối quan hệ cần thiết với các tổ chức và cá nhân có liên quan trong công tác hội, quan tâm đến quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên và quần chúng nhân dân.

## **Phần thứ hai**

### **NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HỘI QUẦN CHÚNG**

#### **I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1.** Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 28/8/2012, Kết luận số 102-KL/TW, ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 19-CT/TU, ngày 15/10/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về việc tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng*” và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác hội quần chúng.

**2.** Chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các hội quần chúng. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, định hướng để hội quần chúng hoạt động hiệu quả, đúng Điều lệ hội và quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của hội quần chúng. Tiến hành rà soát, nghiên cứu và sáp nhập một số hội có tính chất, chức năng, nhiệm vụ, nội dung hoạt động gần giống nhau.

**3.** Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với các hội quần chúng, nhất là ở cơ sở, nhằm thực hiện tốt công tác vận động quần chúng trong tình hình mới; xây dựng, củng cố, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mặt trận Tổ quốc làm tốt vai trò chủ trì, phối hợp giữa các tổ chức thành viên và các hội quần chúng, phát huy nhiệm vụ tư vấn, giám sát và phản biện xã hội theo chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Phối hợp cùng với các hội quần chúng vận động cán bộ, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

**4.** Các hội quần chúng nâng cao chất lượng hoạt động, chấp hành và tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện tốt nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự đảm

bảo kinh phí hoạt động. Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức hội; đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, khắc phục tình trạng hành chính hóa trong tổ chức và hoạt động của hội. Hoạt động của hội phải thực sự đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của hội viên; đoàn kết, tập hợp hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức hội và hội viên. Tích cực tham gia công tác xã hội và quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; đồng thời tham gia tốt công tác giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

## **II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; các văn bản hướng dẫn thi hành về hoạt động và quản lý hội phù hợp với tình hình mới. Phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động ở cấp huyện, xã.

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Dân vận Trung ương (Hà Nội, T78),
- Thường trực HĐND tỉnh,
- UBND tỉnh,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Sở Nội vụ tỉnh,
- Các Hội quần chúng cấp tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Trần Đình Văn**

Phụ lục 1

TỔNG HỢP SỐ LIỆU TỔ CHỨC VÀ HỘI VIÊN CÁC HỘI QUẦN CHÚNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH  
(Từ 2014 đến 31/5/2024)

TT	Đơn vị	Tổng số tổ chức Hội trên địa bàn						Tổng số Hội viên		Số cán bộ chuyên trách					Số tổ chức Hội được bổ trí trụ sở làm việc	Số tổ chức hội được bổ trí phương tiện hoạt động			Kinh phí hoạt động từ năm 2014 đến năm 2024	
		Hội được Đảng Nhà nước giao nhiệm vụ			Hội khác			Hội được Đảng Nhà nước giao nhiệm vụ	Hội khác	Cấp tỉnh			Cấp huyện	Cấp xã		Ô tô	Xe máy	Máy tính	Ngân sách nhà nước cấp	Nguồn thu khác
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			Biên chế	Định suất	CB nghỉ hưu								
1	Tỉnh Lâm Đồng	14	63	355	49	83	108	429,116	88.741	39	15	21	36	384	180	3	0	23	109.519.567.300	118.088.000.000

TỔNG HỢP SỐ LIỆU TỔ CHỨC VÀ HỘI VIÊN  
CÁC HỘI QUẦN CHÚNG DO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ CẤP TỈNH  
(Từ 2014 đến 31/5/2024)

TT	Đơn vị	Tổng số tổ chức Hội trực thuộc		Tổng số Hội viên	Số cán bộ chuyên trách					Số tổ chức Hội được bố trí trụ sở làm việc	Số tổ chức hội được bố trí phương tiện hoạt động			Ngân sách nhà nước cấp năm 2024
		Cấp huyện	Cấp xã		Cấp tỉnh			Cấp huyện	Cấp xã		Ô tô	Xe máy	Máy tính	
					Biên chế*	Định suất	CB nghỉ hưu							
1	Liên hiệp các hội KH&KT tỉnh	-	-	-	2	5	2	-	-	1	1	-	-	1.105.340.000
2	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	-	-	289	10	-	-	-	-	1	1	-	7	5.615.682.000
3	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	-	-	255	6	-	-	-	-	1	-	-	2	1.739.695.000
4	Hội Nhà báo tỉnh	-	-	230	3	-	-	-	-	1	-	-	1	967.000.000
5	Hội Luật gia tỉnh	9	-	3409	2	-	3	12	-	7	-	-	-	699.552.000
6	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	12	142	68741	48	-	-	36	142	155	1	-	10	1.973.097.000
7	Hội Người mù	4	-	1500	2	-	-	-	-	3	-	-	-	105.520.000
8	Hội Đông y	0	-	500	-	2	2	-	-	1	-	-	-	401.000.000
9	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin	10	-	3554	2	-	2	22	67	5	-	-	1	406.000.000
10	Hội Khuyến học	12	73	250674	-	2	4	6	33	1	-	-	1	401.000.000
11	Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo	-	-	1600	-	2	1	-	0	1	-	-	1	405.520.000
12	Hội Cựu TNXP	4	-	2477	-	2	2	-	0	1	-	-	-	401.000.000
13	Hội Kiến trúc sư	-	-	82	-	2	3	-	0	1	-	-	-	406.000.000
14	Ban Đại diện Hội người cao tuổi	12	140	95805	-	-	2	-	142	1	-	-	-	382.000.000
		63	355	429116	75	15	21	76	384	180	3	0	23	15.008.406.000

\* Tỉnh phân bổ 75 biên chế; trong đó hội cấp tỉnh được giao 39 biên chế, cấp huyện 36 biên chế.

Phụ lục 3

TỔNG HỢP SỐ LIỆU ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỘI QUẦN CHÚNG  
(Từ 2014 đến 31/5/2024)

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Tổng số tiền	Ghi chú
1	Học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn	52,241	suất	333.168.756.000	
2	Hỗ trợ xây dựng phòng học	390	phòng	1.546.500.000	
3	Hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà	1,855	căn	94.074.115.000	
4	Hỗ trợ xây dựng cầu dân sinh*	3	cầu	775.000.000	
5	Hỗ trợ mua thẻ BHYT	389,987	thẻ	6.195.032.000	
6	Hỗ trợ bệnh nhân nghèo	1.214.722	lượt người	59.307.312.000	
		Tổng giá trị:		495.066.715.000	

\* Hỗ trợ xây dựng 01 cầu tại xã Dạ Đồn (huyện Lâm Hà), 01 cầu tại xã Rô Men (huyện Đam Rông), 01 cầu nối xã Lộc Thanh với xã Lộc Đức (huyện Bảo Lâm)